**Ngày soạn: Ngày dạy:**

**BUỔI 1 : ÔN TẬP GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP HỆ PHƯƠNG TRÌNH**

**Dạng: Toán tìm số, toán có nội dung hình học, toán chuyển động.**

**I. MỤC TIÊU**

- KT: Ôn tập kiến thức về giải bài toán bằng cách lập phương trình.

- KN: Rèn kĩ năng phân tích đề toán, thiết lập và giải được hệ phương trình

- TĐ: Yêu thích môn học, tự tin trong trình bày.

**Phát triển năng lực**

Năng lực tư duy, năng lực phân tích giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tự học, năng lực hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ**

***1. Giáo viên:*** Giáo án, tài liệu tham khảo.

***2. Học sinh:*** Ôn tập kiến thức trên lớp, SGK, SBT, Máy tính

**III. BÀI HỌC**

***1. Ổn định tổ chức:*** Kiểm tra sĩ số

***2. Nội dung.***

**Tiết 1: Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **I. Lí thuyết**  Nhắc lại các bước giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình? | **I. Lí thuyết**  Các bước giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình:  *Bước 1:* - Chọn các ẩn số và đặt điều kiện thích hợp cho ẩn số;  - Biểu diễn các đại lượng chưa biết theo các ẩn số và các đại lượng đã biết.  - Lập hệ phương trình biểu thị mối quan hệ giữa các đại lượng.  *Bước 2:* Giải hệ phương trình thu được.  *Bước 3:* Kiểm tra xem trong các nghiệm của hệ phương trình, nghiệm nào thỏa mãn điều kiện của ẩn, nghiệm nào không thỏa mãn điều kiện của ẩn, trả lời. |
| Cấu tạo số có hai chữ số? |  |
| **Bài 1:**  Cho một số có hai chữ số. Nếu đổi chỗ hai chữ số của nó thì được một số nhỏ hơn số đã cho là 27. Tổng của số đã cho và số mới tạo thành bằng 77. Tìm số đã cho.  Phân tích đề toán:  Gọi chữ số hàng chục là  , chữ số hàng đơn vị là . Tìm điều kiện?  HS lên bảng làm bài  HS nhận xét  GV nhận xét – HS chữa bài | Gọi chữ số hàng chục là  Gọi chữ số hàng đơn vị là  Số đã cho là  Số mới là  Theo đề bài ta có hệ phương trình |
| **Bài 2:**  Tìm hai số tự nhiên, biết rằng tổng của chúng bằng 780 và nếu lấy số lớn chia cho số nhỏ thì được thương là 4 và số dư là 30.  HS lên bảng làm bài  GV hỗ trợ HS yếu kém  HS nhận xét, chữa bài | **Bài 2:**  Gọi số tự nhiên lớn là *x* và số tự nhiên nhỏ là *y*  Theo đề bài ta có hệ phương trình  Vậy 630 là số tự nhiên lớn và 150 là số tự nhiên nhỏ. |
| **Bài 3:**  Tìm hai số biết rằng tổng của hai số đó bằng  đơn vị. Nếu số thứ nhất tăng thêm 3 đơn vị, số thứ hai tăng thêm 2 đơn vị thì tích của chúng bằng  đơn vị.  HS phân tích đề toán và giải toán  1 Hs lên bảng giải toán  GV hỗ trợ HS yếu kém  HS nhận xét, chữa bài | **Bài 3:**  Gọi hai số lần lượt là  Tổng của hai số đó bằng  đơn vị nên ta có phương trình:  Nếu số thứ nhất tăng thêm 3 đơn vị, số thứ hai tăng thêm 2 đơn vị thì tích của chúng bằng 105 đơn vị nên ta có phương trình:  Ta có hệ phương trình:  Giải hệ phương trình trên ta được    Vậy hai số cần tìm lần lượt là  . |
| **BVTN:**  **Bài 1:** Tìm số tự nhiên có hai chữ số, biết rằng chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng đơn vị là  và nếu đổi chỗ hai chữ số cho nhau thì ta được số mới bằng  số ban đầu.  **Bài 2:** Tìm số tự nhiên có hai chữ số , biết rằng chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục là  và nếu đổi chỗ hai chữ số cho nhau thì ta được một số mới bằng  số ban đầu.  **Bài 3:** Tìm 2 số biết số thứ nhất cộng số thứ hai bằng 1006 và nếu lấy số thứ nhất nhân 2 và số thứ hai nhân 3 thì ta được số  ? | |

**Tiết 2: Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bài 4:**  Tính độ dài ban đầu hai cạnh góc vuông của một tam giác vuông. Biết rằng nếu giảm mỗi cạnh góc vuông đi 2 m thì diện tích của tam giác giảm đi . Nếu một cạnh góc vuông tăng 4m và cạnh góc vuông kia tăng 3 m thì diện tích tam giác đó tăng thêm  HS phân tích đề toán  Hai cạnh ban đầu:  : Điều kiện?  Diện tích tam giác ban đầu?  Diện tích tam giác khi giảm 2m?  Diện tích tam giác khi tăng 4m?  Thiết lập hệ phương trình?  HS giải toán. | **Bài 4: HDG**  Gọi độ dài ban đầu hai cạnh góc vuông lần lượt là *x(m), y(m) (x > 2 ; y > 2)*  Theo bài ra ta có hệ phương trình    Vậy cạnh góc vuông ban đầu có độ dài lần lượt là 6 m và 8 m. |
| **Bài 5:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có diện tích là  . Tính độ dài các cạnh của thửa ruộng biết rằng nếu tăng chiều rộng của thửa ruộng lên  và giảm chiều dài của thửa ruộng đi  thì diện tích của thửa ruộng sẽ tăng thêm  .  Gọi chiều dài là x, chiều rộng là y  Điều kiện của x, y?  Diện tích?  HS:  Diện tích thửa ruộng mới?  HS:  Phương trình?    HS lên bảng làm bài | **Bài 5:**  Gọi chiều dài, chiều rộng của thửa ruộng lần lượt là  Diện tích của thửa ruộng là nên ta có phương trình:  Nếu tăng chiều rộng của thửa ruộng lên  và giảm chiều dài của thửa ruộng đi  thì diện tích của thửa ruộng sẽ tăng thêm  nên ta có phương trình:  Ta có hệ phương trình:  Giải hệ phương trình trên ta có  Vậy chiều dài, chiều rộng của thửa ruộng lần lượt là  . |
| **Bài 6:**  Cho tam giác vuông có chu vi bằng 120 cm, cạnh huyền bằng 50 cm. Tính diện tích tam giác vuông.  Phân tích đề toán:  Diện tích tam giác vuông được tính như nào?  Biết cạnh huyền ta có điều gì?  HS hoạt động nhóm giải toán | **Bài 6:**  Gọi hai cạnh góc vuông lần lượt là  (cm) và  (cm)  Ta có hệ phương trình  hoặc  Vậy diện tích tam giác vuông bằng 600 cm2. |
| BTVN: **Bài 1:** Một khu vườn hình chữ nhật, chiều dài lớn hơn chiều rộng  , diện tích bằng  . Tính chiều dài và chiều rộng của khu vườn.  **Bài 2:** Một tam giác có chiều cao bằng  cạnh đáy. Nếu tăng chiều cao thêm  , giảm cạnh đáy đi  thì diện tích của nó tăng thêm  . Tính chiều cao và cạnh đáy của tam giác. | |

**Tiết 3: Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bài 7 :**  Hai ô tô khởi hành cùng một lúc trên quãng đường từ A đến B dài . Mỗi giờ ô tô thứ nhất chạy nhanh hơn ô tô thứ hai là  nên đến B trước ô tô thứ hai là  giờ. Tính vận tốc của mỗi ô tô.  GV HD học sinh lập bảng phân tích   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | S | v | t | | Xe 1 | 120 | x |  | | Xe 2 | 120 | y |  |   PT :    HS lên bảng làm bài tập  HS nhận xét, chữa bài | **Bài 7:**  Gọi vận tốc của ô tô thứ nhất là  Vận tốc của ô tô thứ hai là  Thời gian ô tô thứ nhất đi hết quãng đường là  giờ  Thời gian ô tô thứ hai đi hết quãng đường là  giờ  Theo bài ra ta có hệ phương trình    Giải hệ phương trình trên ta được  Vậy vận tốc của ô tô thứ nhất là  , vận tốc của ô tô thứ hai là  . |
| **Bài 8:**  Một ô tô dự định đi từ A đến B lúc 12 giờ trưa. Nếu xe chạy với vận tốc 40 km/h thì sẽ đến B chậm 2h so với dự định. Nếu xe chạy với vận tốc 60km/h thì sẽ đến B sớm 1h 20 phút so với dự định. Tính quãng đường AB và thời điểm ô tô xuất phát tại A.  HD học sinh phân tích bài toán   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | S | v | t | | Dự định |  |  |  | | TT1 |  | 40 |  | | TT2 |  | 60 |  |   HPT:  HS lên bảng giải toán  HS nhận xét, chữa bài. | **Bài 8:**  Gọi độ dài quãng đường AB là x (km)  Gọi thời gian dự định đi đến B lúc 12 giờ trưa là y (giờ)  Theo đề bài ta có hệ phương trình  Vậy quãng đường AB dài 400 km và thời điểm ô tô xuất phát tại A lúc 4 giờ sáng. |
| **Bài 9:**  Hai xe máy khởi hành cùng một lúc từ hai tỉnh A và B cách nhau  , đi ngược chiều và gặp nhau sau  giờ ( xe thứ nhất khởi hành từ A, xe thứ hai khởi hành từ B). Tìm vận tốc của mỗi xe. Biết rằng thời gian để xe thứ nhất đi hết quãng đường AB ít hơn thời gian để xe thứ hai đi hết quãng đường AB là  giờ.  HD học sinh lập bảng   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | S | v | t | | Xe 1 | S1 : |  |  | | Xe 2 | S2 : |  |  |   PT:    HS lên bảng giải bài toán  HS nhận xét. Chữa bài | Gọi vận tốc của xe máy thứ nhất là  Vận tốc của xe máy thứ hai là  Thời gian xe máy thứ nhất đi hết quãng đường là  giờ  Thời gian xe máy thứ hai đi hết quãng đường là  giờ  Do thời gian để xe thứ nhất đi hết quãng đường AB ít hơn thời gian để xe thứ hai đi hết quãng đường AB  giờ nên ta có phương trình:  Theo bài ra ta có hệ phương trình    Giải hệ phương trình trên ta được  Vậy vận tốc của xe thứ nhất là  , vận tốc của xe thứ hai là |
| GV giải đáp các thắc mắc của HS trong bài học | |

**Dặn dò:** Về nhà xem lại các bài tập đã chữa và phương pháp giải.

Nghiên cứu dạng toán chuyển động dòng nước. Học vào buổi học sau.

**BTVN:**  
**Bài 1**: Một xe khách và một xe du lịch khởi hành đồng thời từ A đến B. Biết vận tốc của xe du lịch lớn hơn vận tốc xe khách là  . Do đó nó đến B trước xe khách 50 phút. Tính vận tốc mỗi xe, biết quãng đường  dài  .

**Bài 2:** Một ô tô, 1 xe máy ở 2 địa điểm A và B cách nhau 180 km , khởi hành cùng một lúc đi ngược chiều nhau và gặp nhau sau 2h . Biết vanajt ốc của ô tô lớn hơn vận tốc của xe máy 10km/h. Tính vận tốc mỗi xe

**Bài 3**: Một xe ô tô dự định đi từ A đến B trong một thời gian nhất định. Nếu xe chạy mỗi giờ nhanh hơn 10 km thì đến nơi sớm hơn dự định 3 giờ, nếu xe chạy chậm lại mỗi giờ 10 km thì đến nơi chậm nhất 5 giờ. Tính vận tốc của xe lúc đầu, thời gian dự định và chiều dài quãng đường AB?

**Bài 4:** Một ô tô đi từ A và dự định đến B lúc 12 giờ trưa. Nếu xe chạy với vận tốc 35 km/h thì sẽ đến B chậm 2 giờ so với dự định. Nếu xe chạy với vận tốc 50 km/h thì sẽ đến B sớm 1giờ so với dự định. Tính độ dài quãng đường AB và thời điểm xuất phát của ô tô tại A?